

Nếu trong khi kiểm tra, Tòa án thấy có những khuyết điểm của trại về mặt thái độ đối xử với phạm nhân, chế độ ăn uống, bảo đảm sức khỏe cho chúng, v.v... Tòa án cần phải thảo luận với Công an và Ban Giám thị của trại để có kế hoạch sửa chữa.

Đối với những can phạm tuy đã bị bắt giam nhưng Công an còn đang tiếp tục điều tra thì trước khi đi kiểm tra, Tòa án phải thảo luận trước với Công an và Giám thị của trại tạm giam để phòng ngừa những sơ hở có thể xảy ra làm khó khăn cho cuộc điều tra.

Các ông Công tố ủy viên các Tòa án nhân dân tỉnh và Tòa án nhân dân khu phải thu xếp để có thể đi kiểm tra các trại tạm giam hoặc trại cải tạo mỗi tháng một lần. Kết quả của việc kiểm tra phải báo cáo lên cấp trên đồng thời gửi một bản sao cho Công an cấp tương đương. Nội chính khu có thể chọn một tỉnh làm thí điểm để lấy kinh nghiệm hướng dẫn, đôn đốc các tỉnh khác cùng làm và thường xuyên báo cáo lên Trung ương.

Liên Bộ mong rằng các ông chấp hành đúng thông tư này; nếu gặp khó khăn trở ngại gì thì kịp thời báo cáo cho Liên Bộ biết.

Hà-nội, ngày 23 tháng 8 năm 1956

Bộ trưởng Bộ Tư pháp
VŨ-ĐÌNH-HÒE

Bộ trưởng Bộ Công an
TRẦN-QUỐC-HOÀN

CÁC BỘ

BỘ TƯ PHÁP

THÔNG TƯ số 1326-HCTP ngày 31-7-1956
về việc thi hành điều lệ đăng ký hộ tịch mới.

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Kính gửi: Các Tòa án nhân dân liên khu, thành phố, tỉnh và sơ thẩm thành phố;
Đồng sao kính gửi: Bộ Nội vụ,

Thủ tướng Phủ có ra nghị định số 764-TTg ngày 8 tháng 5 năm 1956 quy định điều lệ đăng ký hộ tịch và Bộ Nội vụ có thông tư số 6-NV-DC-TT ngày 25-5-1956 hướng dẫn thi hành điều lệ này.

Theo các văn bản nói trên thì từ nay về sau:

1. — Tòa án không kiểm, ký và giữ các sổ sách về hộ tịch trừ các sổ sách hộ tịch cũ lưu trữ tại Tòa án thì vẫn do Tòa án tiếp tục giữ cho đến khi có thể chuyển lên Ủy ban hành chính tỉnh được.

2. — Tòa án không phải làm những bản án cho phép đăng ký các việc sinh, tử, kết hôn quá

hạn và cho phép sửa chữa những điều sai lầm hoặc thiếu sót trước ngày 8 tháng 5 năm 1956 cũng như sau ngày đó.

Điều lệ đăng ký hộ tịch mới giao những việc trên này cho Ủy ban hành chính các cấp phụ trách.

Vậy xin lưu ý các Tòa án về những điểm thay đổi trên, đồng thời xin nhắc lại những việc Tòa án còn phải làm đối với việc đăng ký hộ tịch sau khi thi hành điều lệ mới.

Trong những việc thay đổi về tình hình hộ tịch nêu ở điều 26 của bản điều lệ đăng ký hộ tịch có những việc sau này thuộc thẩm quyền của Tòa án.

1) Về việc khai sinh

Nói chung những việc thay đổi về quan hệ cha con, mẹ con một khi có tranh tụng (như là con đẻ hoang xin truy nhận cha hay mẹ đẻ, chồng không thừa nhận con ngoại tình của vợ, truất quyền của cha mẹ nuôi đối với con nuôi, v.v...) Tòa án vẫn có trách nhiệm giải quyết.

Sau khi công nhận việc thay đổi nói trên, Tòa án gửi một bản sao án văn cho Ủy ban hành chính nơi người đương sự khai sinh để ghi chú những sự thay đổi vào bản lưu khai sinh.

2) Về việc kết hôn

Đối với những việc kiện ly hôn, Tòa án vẫn giải quyết theo thủ tục áp dụng từ trước đến nay. Trường hợp xử ly hôn, Tòa án gửi một bản sao án văn cho Ủy ban hành chính nơi đã đăng ký việc kết hôn để ghi chú việc ly hôn vào bản lưu từ khai kết hôn.

3) Về việc khai tử

Theo điều 21 của bản điều lệ đăng ký hộ tịch mỗi khi thi hành xong một bản án xử tử hình Tòa án cấp giấy phép mai táng và báo cho Ủy ban hành chính sở tại để đăng ký việc tử.

4) Về việc mất tích

Việc mất tích nêu ở điều 27 của bản điều lệ đăng ký hộ tịch là trường hợp những cá nhân đi mất tích, gia đình không nhận được tin tức, không rõ hiện sống hay chết, lâu nay về pháp lý thường gọi là thất tung.

Điều 27 quy định việc mất tích phải được đăng ký vào sổ khai tử. Việc đăng ký này chỉ có mục đích thông kê tình hình trong nhân dân, không có ý nghĩa là dừng về pháp lý xem người mất tích như đã chết để giải quyết quyền dân sự và quyền gia đình của người ấy như đối với người chết. Đối với người mất tích, Tòa án vẫn còn trách nhiệm giải quyết theo luật pháp hiện hành. Khi bản án công nhận sự mất tích đã thành nhất định thì Tòa án cấp cho thân nhân người ấy một

trích lục án để đem xin đăng ký như một việc khai tử với Ủy ban Hành chính nơi cư trú cuối cùng của người mất tích hoặc nơi cư trú hiện nay của người thân nhân ấy. Đồng thời Tòa án tổng đạt bản án cho những nơi cần tổng đạt để thi hành án theo thủ tục hiện hành.

5) Xử lý đối với những vụ đăng ký quá hạn

Điều 8 của điều lệ đăng ký hộ tịch quy định: «Người có nhiệm vụ xin đăng ký mà để quá hạn không khai, sẽ bị phê bình, và có thể bị phạt vi cảnh».

Đối với những vụ đăng ký quá hạn, đường lối giải quyết chủ yếu là phê bình để giáo dục. Nhưng đặc biệt đối với những người cố ý chây lười, mà Ủy ban hành chính địa phương thấy cần áp dụng một hình thức giáo dục cao hơn thì mới phạt vi cảnh. Trong trường hợp này Ủy ban hành chính địa phương sẽ đề nghị với Tòa án xử phạt.

Hà-nội, ngày 31 tháng 7 năm 1956

Bộ trưởng Bộ Tư pháp
VŨ-ĐÌNH-HÒE

THÔNG TƯ số 1507-HCTP ngày 24-8-1956 bổ sung thông tư số 1869-VHC ngày 25-10-1955 về vấn đề công nhận thuận tình ly hôn.

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Kính gửi: — Các Ủy ban hành chính khu và Ủy ban hành chính tỉnh;

— Các ông Công tố Ủy viên Tòa án nhân dân khu, Tòa án nhân dân tỉnh và Tòa án nhân dân thành phố,

Theo thông tư số 1869-VHC ngày 25-10-1955 của Bộ Tư pháp thì «Ủy ban hành chính xã có quyền công nhận những việc thuận tình ly hôn mà hai bên không có tranh chấp nhau về con cái và tài sản». Trong cuốn «Tài liệu hướng dẫn Ủy ban hành chính xã về công tác tư pháp ở xã sau cải cách ruộng đất» do Bộ Tư pháp xuất bản tháng giêng năm 1956, Bộ cũng đã đề ra lẽ lối làm việc cho Ủy ban hành chính xã như sau: trước khi công nhận thuận tình ly hôn, Ủy ban hành chính xã phải hỏi ý kiến của Tòa án nhân dân huyện; sau khi công nhận, quyết định của Ủy ban hành chính xã phải được Tòa án nhân dân huyện duyệt y rồi mới được thi hành.

Cho tới nay, một số Ủy ban hành chính xã đã công nhận một số việc thuận tình ly hôn theo thủ tục nói trên. Tuy nhiên, cũng có một số Ủy ban

hành chính xã công nhận thuận tình ly hôn mà không hỏi ý kiến của Tòa án nhân dân huyện trước, sau khi công nhận cũng không trình Tòa án nhân dân huyện duyệt. Ở một vài nơi, đã xảy ra một vài việc ép buộc một bên phải công nhận thuận tình ly hôn. Nói tóm lại, trao cho Ủy ban hành chính xã quyền công nhận thuận tình ly hôn hiện nay có mang lại một vài thuận tiện cho nhân dân, tuy vậy, trong khi thi hành một số cán bộ xã đã không đảm bảo được việc thực hiện chính sách gia đình của Chính phủ một cách đúng đắn.

Với tình hình thực tế nói trên, Bộ thấy rằng chưa nên giao cho Ủy ban hành chính xã quyền công nhận thuận tình ly hôn vì những việc xin ly hôn hiện nay rất nhiều, nguyên nhân rất phức tạp, nếu giải quyết không thận trọng thì có ảnh hưởng xấu đến việc ổn định tình hình nông thôn sau cải cách ruộng đất, ảnh hưởng xấu đến việc thi hành chính sách gia đình và chính sách Mặt trận của Đảng và Chính phủ. Bộ thấy cần phải trở lại thi hành đúng điều 4 sắc lệnh số 159-SL ngày 17-11-1950 trong đó đã quy định rằng những việc thuận tình ly hôn phải do Tòa án nhân dân huyện công nhận.

Đối với những Ủy ban hành chính xã ở những nơi đã cải cách ruộng đất đợt 4 và đã được huấn luyện về nhiệm vụ và quyền hạn theo như thông tư số 1869-VHC ngày 25-10-1955 của Bộ Tư pháp đề nghị các Tòa án nhân dân tỉnh và Tòa án nhân dân huyện giải thích cho anh em rõ thông tư này để từ nay về sau, các việc thuận tình ly hôn đều do Tòa án nhân dân huyện (hoặc Ủy ban hành chính huyện kiêm tư pháp ở những nơi chưa có thẩm phán huyện) công nhận.

Hà-nội, ngày 24 tháng 8 năm 1956

Bộ trưởng Bộ Tư pháp
VŨ-ĐÌNH-HÒE

BỘ GIAO THÔNG VÀ BƯU ĐIỆN

QUY ĐỊNH TAM THỜI NGÀY, THỜI GIAN VÀ GIỜ MỞ CỬA GIAO DỊCH CỦA BƯU ĐIỆN

I. — NGUYÊN TẮC CHUNG

Điều 1. — Đề thích ứng với nhu cầu thông tin các Cơ quan Dân, Chính, Đảng và nhân dân, và để thống nhất ngày, thời gian mở cửa giao dịch với Cơ quan và nhân dân tại các Ty, Phòng Bưu điện mỗi cấp, nên ban hành bản quy định này.

II. — NGÀY MỞ CỬA GIAO DỊCH

Điều 2. — Ngày mở cửa giao dịch tại các Ty, Phòng Bưu điện quy định như sau: